

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ KIM LOAN**

**QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH**  
**GIAO THÔNG KONTUM**

**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh**

**Mã số : 60.34.05**

**TÓM TẮT**  
**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 1: TS. Nguyễn Quốc Tuấn

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Công Hoa

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 28 tháng 7 năm 2013.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt, các ngành các nghề đều chạy đua về giá, nhất là ngành xây dựng vì hầu hết các công trình đều phải đấu thầu mà giá là một yếu tố quan trọng nhất. Vì vậy để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, đòi hỏi nhà quản trị phải tính toán, phân tích thật kỹ lưỡng các khoản chi phí sao cho tiết kiệm và hợp lý nhất. Để quản lý chi phí cũng như phân tích thông tin chi phí để ra quyết định kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum là vấn đề hết sức cấp thiết giúp cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh Công ty. Xuất phát từ tính cấp thiết trên, Tôi chọn nghiên cứu đề tài "***Quản trị chi phí tại Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum***".

### 2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

- Thông qua nghiên cứu thực tiễn, phân tích làm rõ thực trạng quản trị chi phí sản phẩm xây lắp

- Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện hơn công tác quản trị chi phí sản phẩm xây lắp nhằm kiểm soát chi phí để có thể đưa ra được các sản phẩm với giá cạnh tranh

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác Quản trị chi phí tại Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi thời gian: Từ năm 2010 đến năm 2012.

+ Phạm vi không gian: Tại Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp được sử dụng trong quá trình viết luận văn:

- Sử dụng phương pháp thống kê tập hợp các số liệu từ Công ty CP XD và QL GTGT Kon Tum, đồng thời thu thập và xử lý thông tin từ các nguồn báo cáo tài chính, tạp chí,...

- Phương pháp khảo sát, so sánh, tổng hợp.

- Luận văn có sử dụng phương pháp thống kê mô tả.

#### **5. Cấu trúc của luận văn**

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản trị chi phí.

Chương 2: Thực trạng công tác quản trị chi phí tại cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum

#### **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Từ năm 2007, nhiều tác giả đã nghiên cứu một số vấn đề cụ thể về quản lý chi phí, quản trị chi phí trong doanh nghiệp. Tác giả Đinh Công Chiến (2007) nghiên cứu về "chi phí kinh doanh và một số giải pháp tiết kiệm chi phí kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải Sơn Dương"; Tác giả Trần Trung (2008) nghiên cứu về "Quản lý chi phí trong doanh nghiệp"; Tác giả Tạ Thị Ngọc (2009) nghiên cứu về "quản trị chi phí trong doanh nghiệp tại Công ty 508".

Trong các nghiên cứu này các tác giả đã đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản

phẩm, các nghiên cứu chưa đưa ra giải pháp để kiểm soát chi phí một cách hiệu quả, toàn diện giúp cho nhà quản trị có các quyết định đúng đắn trong chiến lược cạnh tranh và kinh doanh có hiệu quả của mình.

Từ việc tìm hiểu trên cho thấy, chưa có công trình nghiên cứu nào về quản trị chi phí, kiểm soát và tiết kiệm chi phí một cách có hiệu quả, để sản phẩm, dịch vụ của mình ngày càng có chất lượng, tạo ưu thế cạnh tranh trên thị trường.

Nhận thức quản trị chi phí là một phần của các chiến lược tăng trưởng kinh doanh nhằm không những cắt giảm chi phí mà còn tạo ra các ưu thế cạnh tranh rõ rệt trên thị trường, một trong những "nước cờ" mà doanh nghiệp nào cũng phải tính đến. Do vậy, vấn đề mà luận văn nghiên cứu là quản trị chi phí tại Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum mang tính cấp thiết và không bị trùng lặp.

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài, tôi đã chọn và tham khảo các tài liệu sau:

Giáo trình môn Kế toán quản trị của GS.TS Trương Bá Thanh (chủ biên) Giáo trình này được biên soạn trên cơ sở tham khảo nhiều tài liệu kế toán quản trị ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, đồng thời có kết hợp với những qui định trong thông tư hướng dẫn kế toán quản trị ở Việt Nam. Giáo trình được sử dụng cho sinh viên chuyên ngành kế toán và quản trị kinh doanh của Trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng. Kết cấu của giáo trình bao gồm bảy chương. Ngoài những phần có tính chất giới thiệu tổng

quát về kế toán quản trị; các chương còn lại được thiết kế theo quá trình của hoạt động quản lý: từ công tác hoạch định đến tổ chức, kiểm soát, đánh giá và ra quyết định.

Ngoài ra, tôi đã nghiên cứu giáo trình bài giảng môn quản trị quản xuất của TS Nguyễn Thanh Liêm, khoa quản trị kinh doanh, Trường đại học kinh tế Đà Nẵng; Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh (2006), "Kế toán quản trị" nhà xuất bản thống kê; KS. Võ Hoàng Anh (2006), "Lập và quản lý chi phí xây dựng" tạp chí cầu đường Việt Nam (số 10); KS Nguyễn Thế Anh (2007), Khái quát phương pháp lập dự toán xây dựng công trình", Công ty giá xây dựng; Bộ Xây dựng (2007), Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội; ThS.KS. Lương Văn Vân Cảnh (2008), Tài liệu hướng dẫn phương pháp xác định đỉnh mức, đơn giá xây dựng công trình, Đại học mở TP HCM; ThS Nguyễn Lương Hải (2010), Giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi phí thi công trong các doanh nghiệp xây dựng, Trường Đại học Giao thông Vận tải. Và một số vài viết về quản trị chi phí trên các Website; các báo cáo, tài liệu của Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ

#### 1.1.1. Khái niệm về quản trị chi phí

Chi phí được định nghĩa là giá trị tiền tệ của các khoản hao phí bỏ ra nhằm tạo ra các loại tài sản, hàng hóa hoặc các dịch vụ.

#### 1.1.2. Vai trò của quản trị chi phí trong doanh nghiệp

- Quản trị chi phí giúp doanh nghiệp có thể cải thiện chất lượng sản phẩm hay dịch vụ của mình mà không làm thay đổi chi phí, giúp doanh nghiệp tập trung năng lực của mình vào các điểm mạnh.

- Quản trị chi phí giúp người ra quyết định nhận diện được các nguồn lực có chi phí thấp nhất trong việc sản xuất và cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

### 1.2. PHÂN LOẠI CHI PHÍ

#### 1.2.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

##### *a. Chi phí sản xuất*

Giai đoạn sản xuất là giai đoạn chế biến nguyên vật liệu thành thành phẩm bằng sức lao động của công nhân kết hợp với việc sử dụng máy móc thiết bị. Chi phí sản xuất bao gồm ba khoản mục: chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

##### *b. Chi phí ngoài sản xuất*

Đây là các chi phí phát sinh ngoài quá trình sản xuất sản phẩm liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm hoặc phục vụ công tác quản lý chung toàn doanh nghiệp. Thuộc loại chi phí này gồm có

hai khoản mục chi phí: Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **1.2.2. Phân loại chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ**

#### *Chi phí sản phẩm (product costs)*

Chi phí sản phẩm bao gồm các chi phí phát sinh liên quan đến việc sản xuất sản phẩm, do vậy các chi phí này kết hợp tạo nên giá trị của sản phẩm hình thành qua giai đoạn sản xuất (được gọi là giá thành sản xuất hay giá thành công xưởng). Với phương pháp tính giá thành toàn bộ chi phí sản phẩm gồm các khoản mục: chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung. Xét theo mối quan hệ với việc xác định lợi tức trong từng kỳ kế toán chi phí sản phẩm chỉ được tính toán, kết chuyển để xác định lợi tức trong kỳ tương ứng với khối lượng sản phẩm đã được tiêu thụ trong kỳ đó.

#### *Chi phí thời kỳ (period costs)*

Chi phí thời kỳ gồm các khoản mục chi phí còn lại sau khi đã xác định khoản mục chi phí thuộc chi phí sản phẩm. Bao gồm: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính. Các chi phí thời kỳ phát sinh ở kỳ kế toán nào được xem là có tác dụng phục vụ cho quá trình kinh doanh của kỳ đó, do vậy chúng được tính toán kết chuyển hết để xác định lợi tức ngay trong kỳ mà chúng phát sinh.

### **1.2.3. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí**

#### **a. Chi phí khả biến (Variable costs)**

#### **b. Chi phí bất biến (Fixed costs)**

#### **c. Chi phí hỗn hợp (Mixed costs)**

#### 1.2.4. Các cách phân loại chi phí khác sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định

- a. Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được*
- b. Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp*
- c. Chi phí lặn (sunk costs)*
- d. Chi phí chênh lệch (differential costs)*
- e. Chi phí cơ hội (Opportunity costs)*

### 1.3. NỘI DUNG QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.3.1. Hoạch định chi phí trong doanh nghiệp

##### *a. Lập phương án tổ chức sản xuất*

Công tác tổ chức sản xuất là việc làm đầu tiên của quá trình tổ chức sản xuất, nó chính là việc hoạch định những giải pháp trên những điều kiện cho phép về kết cấu kỹ thuật, điều kiện thời tiết khí hậu, thời gian, về phương pháp kỹ thuật, khả năng cung cấp vật tư, về lao động, tài chính...nhằm mục tiêu tổ chức quá trình sản xuất hiệu quả nhất.

##### *b. Lập dự toán chi phí sản xuất*

\* Tổng dự toán công trình: Là tổng mức chi phí cần thiết cho việc đầu tư xây dựng CT thuộc dự án được tính toán cụ thể ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công.

\* Dự toán xây lắp cho từng HMCT:

- *Dự toán chi phí NVLTT*
- *Dự toán chi phí NCTT*
- *Dự toán chi phí sử dụng máy thi công*
- *Dự toán chi phí SXC*

Tổng chi phí = CP NVLTT + CP NCTT + CP MTC +  
CPSXC

### **1.3.2. Ra quyết định quản trị chi phí**

#### *Quyết định phương án*

Sau khi đánh giá các phương án thì một vài phương án tối ưu nhất sẽ được lựa chọn. Các phương án này sẽ được đưa ra hội đồng quản trị, ban giám đốc và các phòng ban liên quan để ra quyết định phân bổ con người và các nguồn lực khác của tổ chức cho việc thực hiện kế hoạch. Tiếp theo sẽ là việc xây dựng các kế hoạch phụ trợ và lượng hoá kế hoạch bằng ngân quỹ.

### **1.3.3. Tổ chức thực hiện chi phí**

Tổ chức thực hiện chi phí gồm các nội dung như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí máy thi công, chi phí sản xuất chung...

### **1.3.4. Kiểm soát chi phí sản xuất**

- a. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*
- b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp*
- c. Kiểm soát chi phí sản xuất chung*
- d. Kiểm soát chi phí quản lý doanh nghiệp*
- e. Kiểm soát chi phí tài chính*
- f. Kiểm soát lợi nhuận*

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quản trị chi phí là phương pháp và cách thức của nhà quản lý trong hoạch định kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và những quyết định mang tính chất quản lý để vừa làm tăng giá trị đồng thời giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ.

Thông qua các chức năng quản lý mà nhà quản trị có thể kiểm tra, giám sát việc sử dụng chi phí và tính toán hiệu quả của việc bỏ chi phí với hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp có thể hoạt động ở các phạm vi, lĩnh vực khác nhau nhưng việc bỏ ra chi phí luôn gắn liền với các quá trình cung cấp, sản xuất thi công chế tạo sản phẩm hay thực hiện các lao vụ dịch vụ và quá trình bán hàng hay tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá dịch vụ. Mục đích quản lý có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà quản trị là đạt được lợi nhuận tối đa với chi phí ít nhất.

Trong chương này, luận văn đã trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về công tác quản trị chi phí bao gồm khái niệm, vai trò của quản trị chi phí, các loại chi phí, lập dự toán chi phí, ra quyết định quản trị chi phí, tổ chức thực hiện chi phí và kiểm soát, đánh giá kết quả. Trên cơ sở lý luận này làm tiền đề cho việc nghiên cứu thực trạng công tác quản trị chi phí tại công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG KON TUM

#### 2.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

##### 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty

Công ty cổ phần XD&QLCTGT Kon Tum được thành lập từ việc cổ phần hóa DNNN theo quyết định số 427/QĐ-UBND, ngày 02/04/2004 của UBND Tỉnh Kon Tum, với hình thức Nhà Nước nắm giữ 52,77% vốn điều lệ và bán phần vốn còn lại cho Cán bộ công nhân viên trong Công ty. Công ty hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 6100104405 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Kon Tum cấp ngày 13/05/2009 (đăng ký thay đổi lần 6)

Tên viết tắt tiếng Việt : Công ty cổ phần XD & QLCTGT Kon Tum

Tên giao dịch: **KonTum transport engineering management and construction joint-stock co.**

Người đại diện : Nguyễn Văn Tín

Chức danh : Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám Đốc

Trụ sở chính : 01 Nguyễn Thái Học - thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum

**2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty CP XD và QL CTGT Kon tum**

**2.1.3. Cơ cấu tổ chức sản xuất của Công ty**

**2.1.4. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty**

Có thể thấy rõ hơn qua một số chỉ tiêu liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh mà Công ty đã đạt được từ năm 2010 đến năm 2012:

Bảng 2.1. Bảng kết quả sản xuất kinh doanh

*ĐVT: Nghìn đồng*

| Chi tiêu                   | Năm 2010    | Năm 2011    | Năm 2012    |
|----------------------------|-------------|-------------|-------------|
| 1. Tổng Doanh thu          | 145.294.102 | 136.105.625 | 161.133.041 |
| 2. Thu nhập bình quân      | 4.100       | 4.136       | 4.300       |
| 3. Tổng tài sản            | 100.221.267 | 100.644.032 | 110.148.039 |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế | 4.288.250   | 2.112.531   | 2.430.092   |
| 5. Nộp ngân sách           | 6.382.756   | 5.286.476   | 4.984.942   |

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Tài chính)*

### **2.1.5. Tổ chức sản xuất tại Công ty**

Một trong những cách quản lý được nhiều doanh nghiệp xây dựng áp dụng, trong đó có Công ty CP XD và QL CTGT Kon Tum là cơ chế khoán công trình và hạng mục công trình hay gọi là khoán gọn hoặc khoán những hạng mục chi phí, đây cũng chính là phương thức tổ chức sản xuất chủ yếu tại Công ty hiện nay.

### **2.1.6. Các nguồn lực của Công ty**

**a. Kinh nghiệm, năng lực**

**b. Kỹ thuật, công nghệ, chất lượng**

**c. Tiến độ**

**d. Tài chính**

**f. Máy móc, thiết bị**

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY**

### **2.2.1. Lập dự toán chi phí**

Tại Công ty CP XD và QL CTGT Kon Tum thực hiện phương pháp lập tổng dự toán, dự toán xây dựng công trình căn cứ vào các thông tư của bộ xây dựng về hướng dẫn lập dự toán công trình.

### **2.2.2. Thực trạng quyết định quản trị chi phí tại Công ty**

Quyết định phương án sản xuất:

Ban giám đốc tiến hành phân tích đánh giá các dự toán đã được Phòng KH- KT - VT lập đảm bảo đúng yêu cầu đề ra và đã quyết định phương án sản xuất theo đề nghị của Phòng KH - KT - VT đã lập.

### **2.2.3. Tổ chức thực hiện chi phí**

#### ***a. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

Căn cứ theo dự toán, khối lượng thiết kế của công trình, Công ty tiến hành tính toán nhu cầu từng loại vật tư theo thiết kế trên cơ sở giá cả hợp lý để tiến hành mua và cho các đơn vị thi công tạm ứng tiền mua vật tư.

#### ***b. Chi phí nhân công trực tiếp***

Hiện nay, lực lượng lao động của Công ty bao gồm: Lao động hợp đồng không kỳ hạn và lao động hợp đồng ngắn hạn Công ty áp dụng hình thức trả lương khoán theo khối lượng hoàn thành

#### ***c. Chi phí sử dụng máy thi công***

Trong quá trình thi công, khi có nhu cầu sử dụng máy thi công, đơn vị thi công báo cáo tình hình với Giám đốc công ty và Đội thi công cơ giới để điều hành máy móc thiết bị sao cho phù hợp phục vụ cho sản xuất tại CT trường hợp Công ty không đáp ứng được thì

các đơn vị thi công chủ động khảo sát máy và giá thuê máy sao cho phù hợp với yêu cầu thi công, rồi báo cáo với Giám đốc Công ty để tiến hành lập hợp đồng thuê máy thi công.

#### ***d. Chi phí sản xuất chung***

Các đội thi công tự quản lý và kiểm soát các khoản chi phí sản xuất chung phát sinh tại các xí nghiệp nhưng chi phí chung thực tế không vượt quá giá trị giao khoán.

### **2.2.4. Kiểm soát chi phí**

#### ***a. Thực hiện kiểm soát chi phí NVLTT***

Trong quá trình thực hiện kiểm soát chi phí nguyên vật liệu tại Công ty đã phân tích nguyên nhân tăng giảm chi phí nguyên vật liệu giữa dự toán và thực tế:

#### ***b. Thực hiện kiểm soát chi phí NCTT***

Trong quá trình thực hiện kiểm soát chi phí nhân công tại Công ty đã phân tích nguyên nhân tăng giảm chi phí nhân công giữa dự toán và thực tế:

#### ***c. Thực hiện kiểm soát chi phí sản xuất chung và chi phí quản lý doanh nghiệp***

Kết quả số liệu cho thấy năm 2012 Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý

## **2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP XD VÀ QL CTGT KON TUM**

### **2.3.1. Kết quả đạt được**

#### **2.3.2. Những tồn tại**

- Về phân loại chi phí
- Công tác xây dựng giá đấu thầu
- Về kiểm soát chi phí

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Quản trị chi phí có vai trò hết sức quan trọng giúp cho việc quản lý, kiểm soát và ra quyết định của nhà quản trị trong các doanh nghiệp nhằm tăng lợi nhuận, hạ giá thành sản phẩm, giúp doanh nghiệp đứng vững và vươn lên trong điều kiện nền kinh tế hội nhập hiện nay. Nhận thức được vấn đề này, trong những năm qua ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân lao động của Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các biện pháp nhằm hạ thấp chi phí kinh doanh nâng cao hiệu quả hoạt động góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững và lâu dài của Công ty thể hiện qua việc lập dự toán chi phí, tổ chức thực hiện chi phí và kiểm soát chi phí. Tuy nhiên trong quá trình quản trị còn một số công tác chưa được tổ chức một cách khoa học và toàn diện.

Qua tìm hiểu thực tế và phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum, tác giả nhận định được những ưu điểm và những hạn chế của công tác quản trị chi phí. Đây chính là cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại Công ty ở chương 3.

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG KON TUM

### 3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

- Từ những tồn tại của thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty CP XD và QL CTGT

- Những phương hướng kế hoạch sản xuất cho những năm tiếp theo được Công ty xây dựng:

\* Các yếu tố có tác động đến công tác quản trị chi phí

*a. Biến động giá cả các yếu tố đầu vào*

*b. Lãi suất ngân hàng*

*c. Tiến độ*

*d. Chất lượng sản phẩm*

### 3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CP XD VÀ QL CTGT KON TUM

#### 3.2.1. Hoàn thiện phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, việc phân loại chi phí thành biến phí - định phí – chi phí hỗn hợp là rất khó khăn. Tuy nhiên, có thể phân loại chi phí của doanh nghiệp theo cách ứng xử của chi phí một cách tương đối như sau:

Bảng 3.2. Phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí tại Công ty CP  
XD và QL CTGT Kon Tum

Công trình: Dự án nâng cấp mở rộng QL 14 đoạn qua thị trấn Đăk  
Hà, Tỉnh Kon Tum thuộc dự án đường Hồ Chí Minh

(ĐVT: Đồng)

| TT  | Chỉ tiêu                                    | Biến phí      | Định phí   | Tổng cộng     |
|-----|---|---------------|------------|---------------|
| I   | Chi phí NVLTT                               | 3.532.900.000 |            | 3.532.900.000 |
| II  | Chi phí NCTT                                | 379.420.000   |            | 379.420.000   |
| III | Chi phí sử dụng<br>máy thi công             | 118.206.140   | 36.000.000 | 154.206.140   |
| 1   | Tiền lương công<br>nhân lái máy thi<br>công | 21.250.000    |            | 21.250.000    |
| 2   | Nhiên liệu máy<br>thi công                  | 52.324.000    |            | 52.324.000    |
| 3   | Chi mua phụ<br>tùng cho máy<br>thi công     | 18.652.000    |            | 18.652.000    |
| 4   | Chi phí sửa<br>chữa máy thi<br>công         | 3.680.000     |            | 3.680.000     |
| 5   | Khấu hao máy<br>thi công                    |               | 36.000.000 | 36.000.000    |
| 6   | Chi thuê ca máy<br>thi công                 | 22.300.140    |            | 22.300.140    |
| IV  | Chi phí sản xuất<br>chung                   | 40.007.000    | 31.916.926 | 71.923.926    |
| A   | Chi phí phục vụ                             | 40.007.000    | 5.000.000  | 45.007.000    |

|   | <i>thi công</i>                                 |            |           |            |
|---|---|------------|-----------|------------|
| 1 | Lán trại, kho, bến bãi                          | 2.300.000  |           | 2.300.000  |
| 2 | Lương công nhân dọn vệ sinh                     | 1.500.000  |           | 1.500.000  |
| 3 | Chi phí công cụ dụng cụ                         |            |           |            |
|   | + Phân bổ CCDC mua dùng nhiều lần               | 5.000.000  | 5.000.000 | 5.000.000  |
|   | + CCDC dùng một lần                             | 1.520.000  |           | 1.520.000  |
| 4 | Chi phí đo đạc, khảo sát, nghiệm thu, hoàn công | 12.365.000 |           | 12.365.000 |
| 5 | Chi phí cho khởi công, khánh thành công trình   | 14.360.000 |           | 14.360.000 |
| 6 | Thuê xe vận chuyển thiết bị nội bộ              | 2.950.000  |           | 2.950.000  |
| 7 | Bảo hộ lao động                                 | 1.462.000  |           | 1.462.000  |
| 8 | Chi ăn ca làm đêm                               | 1.350.000  |           | 1.350.000  |
| 9 | Chi phục vụ khác                                | 2.200.000  |           | 2.200.000  |

|   |                                   |               |             |               |
|---|-----------------------------------|---------------|-------------|---------------|
| B | Chi phí quản lý công trường       |               | 26.916.926  | 26.916.926    |
| 1 | Chi phí ban điều hành Công trường |               | 11.250.000  | 11.250.000    |
| 2 | Trích BHXH, BHYT, BHTN            |               | 5.165.926   | 5.165.926     |
| 3 | Công tác phí                      |               | 613.000     | 613.000       |
| 4 | Điện, nước, điện thoại, fax,..    |               | 450.000     | 450.000       |
| 5 | Chi về quan hệ địa phương         |               | 600.000     | 600.000       |
| 6 | Chi tiếp khách                    |               | 4.685.000   | 4.685.000     |
| 7 | Khấu hao TSCĐ phân bổ             |               | 1.256.000   | 1.256.000     |
| 8 | Văn phòng phẩm                    |               | 2.897.000   | 2.897.000     |
| V | Chi phí quản lý DN phân bổ        |               | 109.695.962 | 109.695.962   |
|   | <b>TỔNG CỘNG</b>                  | 4.248.146.028 | 109.695.962 | 4.138.450.066 |

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Tài chính)

### 3.2.2. Xây dựng phương pháp định giá dự thầu của nhà quản lý:

Tham gia bỏ thầu CT với khả năng thắng thầu cao phụ thuộc hoàn toàn vào giá dự thầu mà doanh nghiệp xây lắp xác định cùng với điều kiện khả thi của giá dự thầu đó. Căn cứ vào thông tin chi phí cho CT mà Công ty đang tranh thầu được bộ phận kế toán cung cấp, các nhà quản trị doanh nghiệp có thể tiến hành phân tích điểm hòa vốn cho công trình mà mình đang bỏ thầu trên cơ sở chi phí dự kiến xây dựng CT nếu thắng thầu của Công ty theo phương pháp như sau:

Ta có giá dự thầu hay giá trị dự toán xây lắp sau thuế là  $G_{XL}$

$$G_{XL} = Z_t + VAT \text{ hay } G_{XL} = Z_t (1 + T_{gtgt})$$

$Z_t$ : Giá dự thầu hay giá trị dự toán xây lắp trước thuế

VAT: Thuế GTGT đầu ra

$T_{gtgt}$ : Thuế suất thuế GTGT đầu ra

Bảng 3.3. Báo cáo phân tích giá bán

Công trình: Dự án nâng cấp mở rộng QL 14 đoạn qua thị trấn Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum thuộc dự án đường Hồ Chí Minh

(ĐVT: Đồng)

| STT | Chỉ tiêu                          | Số tiền        | Ghi chú |  |
|-----|-----------------------------------|----------------|---------|--|
| 1   | Chi phí khả biến thực hiện        |                |         |  |
|     | Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp | 24.595.267.653 |         |  |
|     | Chi phí nhân công trực tiếp       | 6.511.445.909  |         |  |
|     | Chi phí sử dụng máy thi công      | 9.215.365.127  |         |  |

|   |                               |                |                 |      |
|---|-------------------------------|----------------|-----------------|------|
|   | Biến phí trực tiếp            | 40.322.078.689 | T <sub>b</sub>  |      |
|   | Biến phí sản xuất chung       | 3.915.263.157  | C <sub>b</sub>  |      |
|   | Tổng chi phí khả biến         | 39.797.595.549 | B               | Nền  |
| 2 | Chi phí bất biến thực hiện    |                |                 |      |
|   | Định phí sản xuất chung       | 1.807.631.500  |                 |      |
|   | Định phí quản lý doanh nghiệp | 1.653.421.018  |                 | Phạm |
|   | Tổng chi phí bất biến         | 3.461.052.518  | Đ               | vi   |
| 3 | Thu nhập chịu thuế tính trước | 3.044.578.363  | L               | linh |
| 4 | Tổng chi phí tăng thêm        | 6.505.630.881  | P <sub>t</sub>  | hoạt |
| 5 | Giá dự thầu trước thuế        | 50.742.972.727 | Z <sub>t</sub>  | Đỉnh |
| 6 | Thuế GTGT                     | 5.074.297.273  | VAT             |      |
| 7 | Giá dự thầu sau thuế          | 55.817.270.000 | G <sub>XL</sub> |      |

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty)

### 3.2.3. Hoàn thiện kiểm soát chi phí thi công tại Công ty CP XD và QL CTGT Kon Tum

#### a. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Các đơn vị thi công khi lập chứng từ thanh toán với phòng Kế toán – Tài chính phải ghi rõ loại chi phí để theo dõi. Các tiêu hao vật liệu, nhiên liệu phục vụ thi công cần phải được chi tiết theo từng lần tiêu hao (Bảng 3.4) nhằm dễ dàng đối chiếu, kiểm tra trong khâu thanh toán, kế toán với Công ty cũng phải đẩy nhanh tiến trình thực hiện công việc. Kế toán phải kiểm tra tính hợp lệ hợp lý của chứng từ, kiểm tra số lượng chất lượng của vật tư mua về tránh tình trạng mua bán hoá đơn, kê khai không vật tư hoặc chất lượng vật tư không đảm bảo. Khi

xuất dùng kế toán phải theo dõi chặt chẽ vật tư sử dụng, đảm bảo sử dụng đúng mức, tiết kiệm, đồng thời tránh tình trạng bớt xén vật tư.

***b. Chi phí nhân công trực tiếp***

Đơn vị thi công phải theo dõi chi tiết từng hạng mục công việc giống như vật liệu. Khi hạng mục công việc hoàn thành, đơn vị thi công phải yêu cầu bên nhân khoán xuất hóa đơn trước ngày HMCT được nghiệm thu với số tiền nằm trong phạm vi tổng chi phí nhân công theo dự toán mà Công ty lập (trường hợp thuê khoán đơn vị bên ngoài), hoặc hoàn thiện chứng từ nhân công kèm theo bảng theo dõi chi tiết (trường hợp không thuê ngoài).

***c. Chi phí máy thi công***

Đơn vị thi công phải theo dõi chi tiết từng hạng mục công việc. Khi hạng mục công việc hoàn thành, đơn vị thi công phải yêu cầu bên nhận khoán xuất hóa đơn trước ngày HMCT được nghiệm thu với số tiền nằm trong phạm vi tổng chi phí máy thi công theo dự toán mà Công ty đã lập (trường hợp thuê ngoài), hoặc chứng từ theo dõi ca máy kèm theo bảng đối chiếu chi tiết của Đội thi công cơ giới (trường hợp xe, máy Công ty). Trong trường hợp thuê ngoài, các đơn vị cần tìm và khai thác nhiều nơi cho thuê, Công ty cũng nên quan tâm đến giá cả và chất lượng.

***d. Chi phí sản xuất chung (phục vụ thi công)***

Chi phí sản xuất chung là khoản mục chi phí gồm rất nhiều loại và đôi khi không có chứng từ gốc để xác minh. Vì thế, Công ty phải có những quy chế cụ thể cho từng loại chi phí và tiến hành so sánh, đánh giá từng loại chi phí ở từng thời kỳ để tìm ra biến động bất thường để kịp thời điều chỉnh.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua phân tích thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty CP Xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum, Tác giả nhận thấy còn tồn tại một số vấn đề nhà quản trị cần quan tâm giải quyết để đáp ứng tốt hơn yêu cầu về quản trị chi phí đó chính là nội dung chương 3 luận văn hướng tới các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại Công ty, các giải pháp này bao gồm:

- Hoàn thiện phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thiết kế và xây dựng mô hình chi phí trong mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận, xác định điểm hòa vốn cũng như ra quyết định kinh doanh quan trọng.

- Xây dựng phương pháp định giá dự thầu của nhà quản lý với phương pháp này Công ty có thể xác định được giá tranh thầu gần nhất với giá thầu bên chủ đầu tư đưa ra, đảm bảo cạnh tranh được với các đối thủ mạnh khác trên thị trường xây dựng cơ bản.

- Hoàn thiện kiểm soát chi phí thi công tại Công ty CP XD và QL CTGT Kon Tum là kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công cũng như chi phí chung.

## KẾT LUẬN

Quản trị chi phí nhằm thực hiện các chiến lược tăng trưởng kinh doanh, cắt giảm chi phí, tạo ra các ưu thế cạnh tranh trên thị trường, tăng lợi nhuận là việc không thể thiếu trong công tác quản trị của mọi công ty, nhất là trong điều kiện nền kinh tế hội nhập hiện nay. Nhận thức được vấn đề này trong những năm qua Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân lao động của Công ty cổ phần xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum đã thực hiện rất nhiều biện pháp nhằm hạ thấp chi phí kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững, lâu dài của Công ty.

Tuy nhiên xuất phát từ những nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan nên công tác quản trị chi phí kinh doanh bên cạnh những hiệu quả đã đạt được vẫn còn tồn tại nhiều nhược điểm và hạn chế.

Qua tìm hiểu tình hình thực tế về công tác quản trị chi phí của công ty kết hợp với những kiến thức đã được nghiên cứu, tôi đã hoàn thành luận văn với đề tài sau: “Quản trị chi phí tại Công ty CP xây dựng và quản lý công trình giao thông Kon Tum”. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích về lý luận và thực tiễn, luận văn đã giải quyết được các nội dung sau:

Thứ nhất, hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về công tác quản trị chi phí tại doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập hiện nay là cơ sở cho việc phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty.

Thứ hai, phân tích thực trạng công tác quản trị chi phí tại Công ty CP XD và QL CTGT Kon Tum và đánh giá khách quan về

thực trạng đó, từ đó chỉ ra được những hạn chế, tồn tại cần hoàn thiện.

Thứ ba, luận văn đưa ra một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại Công ty cổ phần XD và QL CTGT Kon Tum, bao gồm: hoàn thiện phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, Xây dựng phương pháp định giá dự thầu của nhà quản lý và hoàn thiện kiểm soát chi phí thi công tại Công ty CP XD và QL CTGT Kon Tum .

Thông qua chuyên đề này, tôi đã mạnh dạn đưa ra những ý kiến đề xuất với nguyện vọng góp phần giám sát chặt chẽ việc sử dụng chi phí trong Công ty sao cho tiết kiệm và đạt hiệu quả cao nhất.

Với những nội dung đã nghiên cứu trong luận văn, tôi hy vọng đóng góp một phần nhỏ bé vào công tác quản trị chi phí của Công ty. Đây là vấn đề rộng và phức tạp, với trình độ và khả năng nhất định nên luận văn không tránh những hạn chế. Do đó, ngoài những kết quả đóng góp của luận văn, còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu lâu dài.

Tôi tin rằng với đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, có tinh thần trách nhiệm, cộng với những nghiên cứu lý luận về quản lý nhất định công ty sẽ thực hiện công tác quản lý nói chung và quản trị chi phí nói riêng đạt hiệu quả tốt hơn. Đó là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển đi lên của Công ty trong tương lai.